

TRẮC NGHIỆM TIẾNG ANH LỚP 5 THEO TỪNG UNIT**UNIT 1: WHAT'S YOUR ADDRESS? CÓ ĐÁP ÁN****I. Translate into English:**

1. thành phố:.....
2. ngôi làng:.....
3. tỉnh:.....
4. thị trấn:.....
5. địa chỉ:.....
6. tòa tháp:.....
7. tầng:.....
8. đường phố:.....
9. quê hương:.....
10. vùng quê:
11. núi:.....
12. đất nước:.....
13. yên bình:.....
14. đông đúc:.....
15. bận rộn, tấp nập:.....

II. Use the words in EXERCISE I to complete the sentences:

1. Quang Nam is my father's hometown.
2. My aunt and uncle live in a small in the countryside.
3. Her family lives on the third of HAGL Tower.
4. There is a big and tall in front of my house.
5. Danang is one of the most beautiful in Vietnam.
6. Their is 97B, Nguyen Van Cu Street.
7. Truong Son is the longest in my country.
8. Peter's is London City in England.

III. Look and complete:



1. vi _ ag _



2. m _ unt _ i _



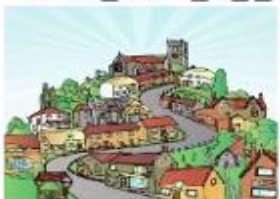
3. t _ e _



4. a _ en _ e



5. _ it _



6. t _ w _



7. _ s _ an _



8. s _ re _ m

IV. Match the words that have opposite meaning:

1. old	a. tall	1.
2. small	b. countryside	2.
3. far	c. noisy	3.
4. short	d. near	4.

5. early	e. large	5.
6. city	f. late	6.
7. quiet	g. modern	7.

V. Put the words in order to makes entences:

1. address/ What/ Mai's/ is?

.....

2. does/ she/ Who/ with/ live?

.....

3. her/ Is/ house/ beautiful?

.....

4. 56 Nguyen Trai/ is / Street/ It

.....

5. she/ Where/ does/ live?

.....

6. Da nang/ hometown/ His/ city/ is

.....

7. hometown/ like/ What/ his/ is?

.....

8. small/ quiet/ village/ and/ It/ is/ a

.....

9. you/ Do/ your/ live/ with/ parents?

.....

10. are/ modern/ There/ towers/ my/ in/ city

.....

VI. Translate into Vietnamese.

1. Địa chỉ của bạn là gì?

.....

2. Bạn sống cùng với ai?

.....

3. Quê của bạn ở đâu?

.....

4. Quê của bạn trông như thế nào?

.....

5. Bạn có sống cùng với ông bà không?

.....

6. Địa chỉ của anh ấy là gì?

.....

7. Anh ấy sống cùng với ai?

.....

8. Quê của anh ấy ở đâu?

.....

9. Cô ấy sống ở một ngôi làng nhỏ ở vùng quê.

.....

10. Làng của cô ấy nhỏ và yên bình.

.....

VII. Odd one out:

1. a. city	b. town	c. flat	d. province
2. a. house	b. far	c. near	d. modern
3. a. lane	b. street	c. stream	d. avenue
4. a. orange	b. bread	c. buildings	d. noodles
5. a. how	b. village	c. where	d. who
6. a. small	b. quiet	c. noisy	d. centre
7. a. like	b. jump	c. skip	d. dance
8. a. island	b. sea	c. fish	d. factory
9. a. crowded	b. countryside	c. noisy	d. modern
10. a. pretty	b. bad	c. nine	d. beautiful

ĐÁP ÁN

I. Translate into English:

1 - city; 2 - village; 3 - province; 4 - town; 5 - address;

6 - tower; 7 - floor; 8 - street; 9 - hometown; 10 - countryside;

11 - mountain; 12 - country; 13 - peaceful; 14 - crowded; 15 - busy;

II. Use the words in EXERCISE I to complete the sentences:

1 - province; 2 - village; 3 - floor; 4 - tower;

5 - city; 6 - address; 7 - mountain; 8 - hometown

III. Look and complete:

1 - village; 2 - mountain; 3. tower; 4 - avenue;

5 - city; 6 - town; 7 - island; 8 - stream;

IV. Match the words that have opposite meaning:

1 - g; 2 - e; 3 - d; 4 - a; 5 - f; 6 - b; 7 - c;

V. Put the words in order to make sentences:

1 - What is Mai's address?

2 - Who does she live with?

3 - Is her house beautiful?

4 - It is 56 Nguyen Trai Street.

5 - Where does she live?

6 - His hometown is Da nang city.

7 - What is his hometown like?

8 - It is a quiet and small village.

9 - Do you live with your parents?

10 - There are modern towers in my city.

VI. Translate into Vietnamese.

1 - What is your address?

2 - Who do you live with?

3 - Where is your hometown?

4 - What is your hometown like?

5 - Do you with your grandparents?

6 - What is his address?

7 - Who does he live with?

8 - Where is his hometown?

9 - She lives in a small village in the countryside.

10 - Her village is small and peaceful.

VII. Odd one out:

1 - c; 2 - a; 3 - c; 4 - c; 5 - b;

6 - d; 7 - a; 8 - d; 9 - b; 10 - c

Trên đây là [Đề ôn tập tiếng Anh lớp 5 Unit 1 có đáp án](#).

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu ôn tập Tiếng Anh lớp 5 khác như:

Ôn tập Tiếng Anh lớp 5 theo từng Unit: <https://vndoc.com/tieng-anh-lop-5>

Luyện thi Tiếng Anh lớp 5 trực tuyến: <https://vndoc.com/test/tieng-anh-lop-5>



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập Miễn phí

Luyện thi vào lớp 6 môn Tiếng Anh: <https://vndoc.com/thi-vao-lop-6-mon-tieng-anh>

